BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VI TE CO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.

Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 07 tháng 04 năm 2011 số 0100686181).

Vốn điều lệ: 15.612.440.000 đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) là 49% .

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

2. Quá trình phát triển

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị điện lạnh;
- Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
- Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh;
- Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc;
- Tư vấn, thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông;
- Tư vấn, thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện, điện tử, tin học, điện lạnh;
- Sản xuất, mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ;
- Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Cho thuê các loại máy móc, thiết bị Công ty kinh doanh;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Buôn bán thiết bị viễn thông, tin học, hàng điện tử, điện lạnh, dân dụng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Giám sát thi công xây dựng: Lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)

❖ **Tình hình hoạt động:**

Năm 2011 là năm Công ty VITECO gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khách hàng truyền thống của Công ty chủ yếu là viễn thông các tỉnh, các

đơn vị trong VNPT bị cắt giảm đầu tư, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến công việc thiếu hụt, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm.

3. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty, tối ưu hóa nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm và sử dụng các chi phí phù hợp.

- Tập trung vào đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, nắm thời cơ nâng cao doanh thu.

- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.

- Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ ...

- Tích cực tham gia thực hiện chủ trương liên kết kinh doanh của Tập đoàn VNPT.

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa.

- Đẩy mạnh tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu về lĩnh vực đo kiểm.

- Chuyển dần sang các thị trường ngoài như điện lực, dầu khí, Bộ Công an.

- Giữ vững thị phần về lĩnh vực ủy thác XNK trong VNPT.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Kết quả hoạt động trong năm

Năm 2011, các chỉ tiêu về kinh tế về kinh doanh, tốc độ tăng trưởng, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm. Kết quả doanh thu đạt trên 120 tỷ (78,85% so với kế hoạch), lợi nhuận bị âm (2,397 tỷ)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	So với kế hoạch	So với năm 2010
	Tổng doanh thu	140.822	153.360	120.929	78.85%	85.87%
	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.562	4.070	-2.397		
	Tổng lợi nhuận sau thuế	2.671	3.053	-2.397		
	Lãi phân chia	2.671	3.053	0		
1	Chia cổ tức	1.873	1.873	0		
2	Quỹ dự phòng tài chính	133	153	0		
3	Quỹ đầu tư phát triển	452	452	0		
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	133	153	0		

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Tổ chức sắp xếp lại lao động cho phù hợp với công việc hiện nay.

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty.

Xây dựng đội ngũ kỹ thuật và cán bộ kinh doanh để đẩy mạnh mảng dịch vụ nội dung trên nền tảng công nghệ IP.

Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.

Đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ sửa chữa các thiết bị viễn thông cho Viễn thông các tỉnh thành nhất là thiết bị Modem ADSL, nguồn, chống sét là những thiết bị VITECO làm chủ hoàn toàn về công nghệ.

Đẩy mạnh tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu về lĩnh vực đo kiểm.

Chuyển dần sang các thị trường ngoài như điện lực, dầu khí, Bộ Công an .

Giữ vững thị phần về lĩnh vực ủy thác XNK trong VNPT.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Tổng số cổ phiếu thường 1.561.244 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 là một năm khó khăn của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam, do đó đã có các ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

❖ **Lĩnh vực dịch vụ:**

*** Lắp đặt thiết bị:**

Trong năm 2011 Công ty VITECO vẫn giữ vững các thị trường truyền thống về lắp đặt thiết bị mạng fix (miniDSLAM ...) và có uy tín với các viễn thông tỉnh, cũng như các đối tác nước ngoài khi triển khai lắp đặt BTS, tuy nhiên đã bị sụt giảm mạnh về doanh số do các dự án lắp đặt lớn và thị trường các viễn thông tỉnh thành bị cắt giảm đầu tư.

Công ty tiếp tục là đối tác chính, tin cậy của các tỉnh và đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật cho thiết bị SDH, miniDslam (MxU).

Tiếp tục tìm kiếm và triển khai được các hợp đồng lắp đặt BTS cho đối tác ZTE, Ericsson, Motorola.

*** Bảo dưỡng thiết bị:**

Thị trường bảo dưỡng các thiết bị truyền thống (tổng đài) bị sụt giảm mạnh và hầu như không còn do các thiết bị tổng đài cũ như NEAX, TDX dần bị thay thế ra khỏi mạng, cũng như chính sách từ Tập đoàn về việc cắt giảm chi phí cho việc bảo dưỡng các thiết bị mạng TDM.

Hiện chỉ đang duy trì việc thực hiện bảo dưỡng một số hệ thống truyền dẫn quang, và các hệ thống phụ trợ như máy nổ, điều hòa ….

*** Tư vấn thiết kế và thi công mạng ngoại vi:**

Các công việc mới không có, hầu như chỉ duy trì và củng cố thị trường truyền thống như Quảng Ngãi.

*** Uỷ thác XNK:**

Tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu, củng cố các thị trường truyền thống tại VNP, VTN.

Củng cố và xây dựng được uy tín với Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn trong việc tham gia vào các dự án tập trung của Tập đoàn (thiết bị BTS 2G, 3G, mạng lõi ...) và

tạo được uy tín lớn với Viễn thông các tỉnh và hỗ trợ được rất nhiều cho các lĩnh vực dịch vụ khác như lắp đặt, cung cấp thiết bị.

❖ **Các sản phẩm của Công ty:** Trong năm 2011 Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu chế tạo và vẫn duy trì được những thành công như: Sản phẩm truyền dẫn quang VOM tiếp tục được tiêu thụ với số lượng lớn hơn 2000 đầu đạt doanh thu và uy tín rất cao, mở rộng việc cung cấp sản phẩm cảnh báo và quản lý.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Cơ cấu tổ chức: đã hoàn thiện bộ máy quản lý ở các phòng ban trong Công ty.

- Chính sách: đã xây dựng và đưa vào áp dụng các chính sách về lương, thưởng, bảo hiểm xã hội cho toàn thể nhân viên trong Công ty.

- Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý ISO, bao gồm các quy định, quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính trung thực, chính xác, hiệu quả trong hoạt động ở các bộ phận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tập trung lĩnh vực sản xuất sản phẩm của Công ty, tăng cường liên kết kinh doanh theo chủ trương của Tập đoàn để cung cấp các sản phẩm này.

- Thực hiện tìm kiếm các lĩnh vực kinh doanh mới như cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, liên kết với các đơn vị ngành dọc chính như VNP, VMS, VTN, VTI, với mục tiêu là tồn tại trong điều kiện hiện nay.

- Tăng cường tiết giảm chi phí, đặt ra mục tiêu giảm 10% đến 20% các chi phí quản lý chung.

- Mở rộng thị trường kinh doanh ngoài VNPT như lĩnh vực giao thông, hạ tầng cơ sở, điện lực..., hướng tới cả các khách hàng cá nhân …

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa, lành mạnh hóa các vấn đề về tài chính, minh bạch thu chi tài chính và hạch toán, tạo tiền đề cho việc cơ cấu sử dụng vốn cho các lĩnh vực kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính

Có báo cáo tài chính gửi kèm.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán AASC, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Thống nhất với ý kiến Công ty kiểm toán

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

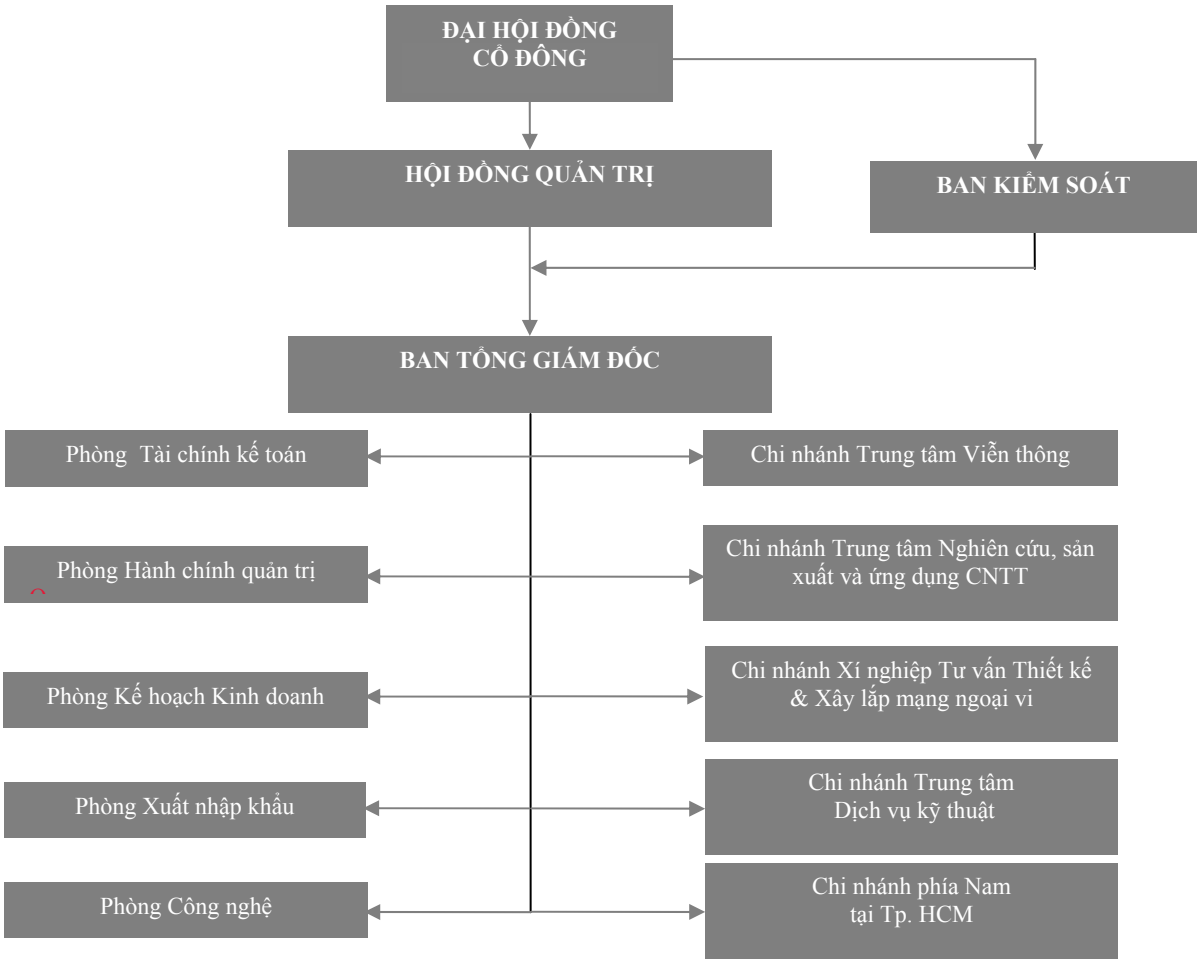

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ **Tổng giám đốc: Nguyễn Tuấn Hòa**

Số CMND : 010153797 Cấp ngày 26/03/2001 tại Hà Nội

Năm sinh : 17/11/1960

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 8/1978 – 4/1982: Báo vụ, cán bộ khung trường Báo vụ - Bộ tư lệnh Thông tin Liên lạc
- 5/1982 – 7/1987: Chuyển ngành học Đại học Thông tin liên lạc
- 8/1987 – 3/1989: Kỹ sư Xí nghiệp Khoa học sản xuất thiết bị thông tin I
- 4/1989 – 5/1991: Kỹ sư Xí nghiệp liên doanh sản xuất thiết bị Viễn thông
- 6/1991 – 9/1994: Kỹ sư Công ty thiết bị Điện thoại VITECO

- 10/1994 – 12/1994: Trưởng xưởng SKD Công ty Thiết bị Điện thoại VITECO
- 01/1997 – 12/1998: Trợ lý giám đốc/ Phó ban dây chuyền công nghệ mới Công ty thiết bị Điện thoại VITECO
- 01/1999 – 12/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty Thiết bị Điện thoại VITECO
- 01/2002 – 03/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Thiết bị Điện thoại VITECO
- 04/2002 – 12/2004: Phó giám đốc Công ty Thiết bị Điện thoại VITECO
- 01/2005 – 03/2005: Phó giám đốc phụ trách Công ty Thiết bị Điện thoại VITECO
- 04/2006 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VITECO.

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

- Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Mức lương của Ban giám đốc như sau:

+ Tổng giám đốc: 18.329.900 đ/tháng

+ Phó tổng giám đốc: 14.838.500 đ/tháng

+ Kế toán trưởng: 9.905.300 đ/tháng

Ngoài mức lương trên còn được hưởng các quyền lợi khác theo Quy chế tiền lương, thưởng và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2011: 179.

+ Trên Đại học: 8

+ Đại học, cao đẳng: 104

+ Trung cấp: 21

- Các chính sánh đối với người lao động:

+ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể và các quyền lợi của người lao động theo đúng qui định.

+ Thực hiện đúng Quy chế tiền lương, thưởng và Thỏa ước lao động tập thể đã ký. Đảm bảo thu nhập cho người lao động, làm động lực để người lao động tăng năng suất và hiệu quả công việc.

+ Chú trọng công tác đào tạo, luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

+ Được khám sức khỏe định kì hàng năm.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: Do HĐQT và BKS hết nhiệm kì, Đại hội cổ đông năm 2011 ngày 29/5/2011 đã bầu lại HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới.

VII.Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- HĐQT gồm 5 thành viên:

1. Ông Nguyễn Tuấn Hòa – Chủ tịch HĐQT

2. Ông Phạm Văn Tuấn – Thành viên HĐQT

3. Ông Phạm Quốc Sỹ - Thành viên HĐQT

4. Ông Vũ Tú Nam – Thành viên HĐQT

5. Ông Phan Chiến Thắng - Thành viên HĐQT

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thúy Lan – Trưởng Ban kiểm soát

2. Bà Nguyễn Thị Như Thơ – Thành viên BKS

3. Ông Nguyễn Xuân Tư - Thành viên BKS

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

HĐQT đã hoàn thành tốt việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT cũng đã tăng cường trao đổi giữa các thành viên với nhau, giữa

các thành viên với Tổng giám đốc để thảo luận tình hình thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo, định hướng hoạt động cho Tổng Giám đốc.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Trong HĐQT, có 2 thành viên độc lập không điều hành là ông Vũ Tú Nam và ông Phan Chiến Thắng.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Ban kiểm soát đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kì đối với hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc, các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

HĐQT tiếp tục phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của mình, đánh giá cao ý kiến đóng góp của thành viên độc lập không điều hành.

Tăng cường hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành:

TT	Họ tên	chức danh	Số tiền	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	Chủ tịch HĐQT	46.800.000	
2	Ông Phạm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	31.200.000	
3	Ông Phạm Quốc Sỹ	Thành viên HĐQT	31.200.000	
4	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	15.000.000	Từ tháng 1 - 5/2011
5	Ông Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT	15.000.000	Từ tháng 1 - 5/2011
6	Ông Vũ Tú Nam	Thành viên HĐQT	16.200.200	Từ tháng 6 - 12/2011
7	Ông Phan Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Chưa chi	Từ tháng 6 - 12/2011
	Tổng thù lao HĐQT		**155.400.000**	
	Ban kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Thúy Lan	Trưởng BKS	31.200.000	
2	Ông Nguyễn Xuân Tư	Thành viên BKS	15.600.000	
3	Bà Nguyễn Thúy Bình	Thành viên BKS	7.500.000	Từ tháng 1 - 5/2011
4	Bà Nguyễn Thị Như Thơ	Thành viên BKS	8.100.000	Từ tháng 6 - 12/2011
	Tổng thù lao BKS		**62.400.000**	

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT đều đã có trình độ thạc sỹ.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/ Hội đồng thành viên: không có.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới đối tượng nói trên: Không có.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Họ và tên cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần/phần vốn góp	**Số CMND/giấy CNĐKKD, ngày cấp nơi cấp**	**Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính**	**Số lượng /tỷ lệ CP nắm giữ**	**Ghi chú**
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	100684378 ngày cấp 17/08/2010	57 Huỳnh Thúc Kháng , Ba Đình, Hà Nội	765.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	61/GCNTVLK cấp ngày 26/07/2007	Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, HN	50	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín	39/GCNTVLK cấp ngày 08/01/2007	Tầng 4, 44 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	40	
Wataru Miyazawa	IS3232 cấp ngày 01/03/2007	6-5-5-603 Chuororinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100	Nước ngoài

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Hòa